

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 31/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Phú**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Trần Thu Hồng**.
- Ông **Trần Văn Nghiệm**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lương Huỳnh Phúc Tài** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Thạch Văn Ổn** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với *bị cáo*:

Đặng Hữu Tr (H), sinh ngày 11/6/1990, tại Tiền Giang; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T (đã chết) và bà: Phạm Thị Thu T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: 01 lần (bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng do có hành vi gây mất trật tự công cộng, theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TA ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2023, bị tạm giam từ ngày 31/7/2023 “có mặt”.

- Bị hại: Ông **Tô Thái D**, sinh năm 1975; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang “xin vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo **Đặng Hữu Tr** là cháu của ông **Tô Thái D** (ông D là em cùng mẹ khác cha với cha của bị cáo). Do cho rằng ông D nói chuyện lớn tiếng về việc bị cáo sử dụng ma túy nên bị cáo nảy sinh ý định làm bom xăng ném vào nhà ông D nhằm làm hư hỏng tài sản. Bị cáo đổ xăng vào 02 vỏ chai bia, xé áo đóng miệng

chai lại để làm bom xăng và điều khiển xe mô tô 93V3 – 9526 của bị cáo đến nhà ông D.

Đến khoảng 03 giờ 10 phút ngày 27/7/2022, bị cáo cầm 02 chai bom xăng đi bộ vào sân trước nhà ông D, bị cáo sử dụng bật lửa đốt 01 chai bom xăng ném vào hành lang nhà dưới nhà ông D, ngay vị Tr giá võng làm lửa bùng cháy võng và tấm màn treo cạnh đó. Lúc này ông D không mặc áo, đang nằm trên võng thì lửa cháy trên người nên la lên và chạy ra phía trước nhà. Bị cáo thấy ông D bị lửa cháy bỏ chạy nhưng không ngừng, tiếp tục đốt chai bom xăng còn lại ném về phía ông D rồi điều khiển mô tô tẩu thoát. Sau khi gây án bị cáo đã bỏ trốn, đến ngày 28/7/2023 thì đầu thú.

Vật chứng:

- Nhiều mảnh thủy tinh vỡ, 01 áo vải màu trắng bị cháy nham nhở, 01 tấm vải màu xanh bị cháy biến dạng và nhiều mảnh tro than của vật bị cháy đã phục vụ hết cho việc giám định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông D.

- 01 xe mô tô 93V3 – 9526 bị cáo sử dụng làm phương tiện đi gây án, bị cáo khai đã bán cho người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ vào tháng 01/2023 nên không thể xác minh, thu giữ được.

- 01 hộp quẹt gas bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện việc phạm tội, bị cáo trình bày đã sử dụng hết gas và vứt bỏ không nhớ vị Tr cụ thể nên không thể thu giữ được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 240/2022/TgT ngày 09/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông D là 17%, thương tích do bỏng nhiệt nóng do dầu khí gây nên.

Bản kết luận giám định số 4367/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tất cả các sản phẩm cháy được nêi phong đều có tìm thấy thành phần xăng.

Bản kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung trong tập tin video gửi giám định. Đặc điểm của đối tượng trong đoạn video: tóc ngắn; không mặc áo, ở ngực và trên cánh tay phải có hoa văn giống hình xăm; mặc quần lửng ngang gối, kiểu quần jean; mang dép.

Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Gò Công Tây kết luận tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.926.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông D có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích 1.500.000 đồng, 01 tháng tiền công lao động là 9.000.000 đồng và

các tài sản bị hư hỏng do bị cháy là 5.810.000 đồng, tổng cộng là 16.310.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSGCT ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây truy tố bị cáo Đặng Hữu Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định truy tố tại bản cáo trạng, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Tr tù 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải bồi thường cho ông D số tiền 16.310.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Hữu Tr nói lời sau cùng là rất hối hận với lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về làm kinh tế bồi thường cho ông D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ông Tô Thái D vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên lời khai đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Sự vắng mặt của ông D không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng do bức tức vợ chồng ông D hay nói chuyện lớn tiếng và nói bị cáo sử dụng ma túy nên bị cáo sử dụng bật lửa đốt 01 chai bom xăng tự chế ném vào hành lang nhà của ông D mục đích để làm hư hỏng tài sản, tuy nhiên khi ông D bị lửa cháy bỏ chạy thì bị cáo tiếp tục đốt thêm 01 chai bom xăng tự chế nữa ném về phía ông D. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với cáo trạng, vật chứng, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 03 giờ 10 phút ngày 27 tháng 7 năm 2022, bị cáo đã có hành vi đốt cháy 02 chai bom xăng tự chế ném vào hành lang nhà và về phía ông D, hậu quả làm ông D bị bỏng với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% và hư hỏng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, 01 cửa gỗ 02 cánh, 01 giá võng gỗ, 01 rèm bằng vải và 01 võng vải.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng số 27/CT-VKSGCT ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây và kết luận của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Nhận thấy, bị cáo sử dụng xăng là hóa chất nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, dù bị cáo khai nhận không có mục đích gây thương tích cho ông D, tuy nhiên về ý thức chủ quan bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng 02 chai bom xăng tự chế đốt cháy ném vào nhà và về phía ông D có thể gây thiệt hại về tài sản sức khỏe, tính mạng cho những người đang ở trong nhà nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống nhưng với bản tính xem thường pháp luật, thái độ hun hãn, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác đã thực hiện hành vi tội phạm, hậu quả làm ông D bị bỏng với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 17% và làm hư hỏng tài sản của ông D. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất côn đồ, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của ông D mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, sau khi thực hiện tội phạm bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Ngoài ra, khi thực hiện tội phạm này thì bị cáo đang có tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc do gây mất trật tự công cộng nhưng bị cáo trốn tránh chưa thi hành, bị cáo còn là người có nhân thân xấu. Do vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và rắn đe phòng ngừa chung.

Song xét thấy bị cáo đã đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về vật chứng: Các mảnh thủy tinh vỡ, áo vải màu trắng bị cháy nhăm nhỏ, tấm vải màu xanh bị cháy biến dạng và nhiều mảnh tro than của vật bị cháy đã phục vụ hết cho việc giám định; điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã trả lại cho ông D; xe mô tô 93V3 – 9526 và 01 hộp quẹt gas không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý có nghĩa vụ bồi thường số tiền 16.310.000 đồng theo yêu cầu của ông D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Vấn đề khác: Đối với hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo, do tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của ông D là 1.926.000 đồng nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển hồ sơ cho Công an huyện Gò Công Tây xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hữu Tr phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu Tr **04 (bốn) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 28/7/2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự, Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Đặng Hữu Tr có nghĩa vụ bồi thường cho ông Tô Thái D số tiền 16.310.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đặng Hữu Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Đặng Hữu Tr phải nộp 815.500 đồng (tám trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Hữu Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Tô Thái D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Cơ quan điều tra Công an huyện GCT;
- Nhà tạm giữ Công an huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Bùi Thanh Phú